

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2020/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972.

Tên gọi khác: Nguyễn Thanh T

Nơi cư trú: xóm H(xóm N cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT: xóm H (xóm N cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: xóm T (Xóm 9 cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng không có con chung;

2.2. Về chia tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H về việc phân chia khối tài sản chung của vợ chồng; cụ thể như sau:

2.2.1. Giao cho ông Nguyễn Văn T được sử dụng và sở hữu toàn bộ khối tài sản chung gồm:

- Thửa đất số 83, tờ bản đồ số 4; địa chỉ thửa đất: xóm Nam Thịnh (Nay là xóm Hải Thịnh), xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; diện tích 263,2m²; hình thức sử dụng: sử dụng riêng; đất ở nông thôn: 262,3m²; đất trồng cây lâu năm:

0,9m²; đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp GCNQSD đất số CD316852, số vào sổ cấp giấy: CH00785/3144/2016 ngày 03 tháng 5 năm 2017 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H.

- 01 ngôi nhà tổng diện tích sử dụng khoảng 100m², trong đó phần trước ngôi nhà đổ bằng, phần phía sau ngôi nhà lợp phi rô xi măng; phía trước ngôi nhà có giàn tôn che nắng, tường rào bao quanh nhà và một số vật kiến trúc khác trên đất.

- Một số tài sản khác bao gồm bàn ghế, tủ, giường, ti vi, tủ lạnh và một số vật dụng sinh hoạt trong gia đình.

2.2.2. Ông T có nghĩa vụ giao lại cho bà Phạm Thị H bằng tiền mặt số tiền là 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*) là tiền bà H được hưởng trong khối tài sản trên. Số tiền 95.000.000 đồng (*chín mươi lăm triệu đồng*) ông T đã giao đủ cho bà H vào ngày 26 tháng 3 năm 2021.

2.2.3. Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chịu mọi lệ phí trong việc cấp đổi theo quy định hiện hành.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0005045 ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An; trả lại cho ông T số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong